

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HSST
Ngày: 31-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Xuân Sớm và ông Trần Văn Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST - HS ngày 24 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST - QĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn L**, tên gọi khác: không; sinh ngày 12/12/1980, tại LN, BG; nơi thường trú: thôn TĐ, xã TM, huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn M và bà Dương Thị L; vợ: Bùi Thị Th; sinh năm 1988; con: có 02 con, con lớn sinh 2007, con nhỏ sinh 2011; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/11/2021 và bị tạm giam đến ngày 28/12/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn “ Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Văn L**, tên gọi khác: không; sinh ngày 07/11/1987, tại LN, BG; nơi thường trú: thôn TĐ, xã TM, huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Ch và bà Vũ Thị T; vợ: Tô Thị V; sinh năm 1993; con: có 03 con, con lớn nhất sinh 2012, con nhỏ nhất sinh 2020; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/11/2021 và bị tạm giam đến ngày 28/12/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn “ Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:*

+ Anh Trịnh Xuân Tr; sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn TĐ, xã TM, huyện LN, tỉnh BG. Vắng mặt

+ Chị Lý Thị H; sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn TĐ, xã TM, huyện LN, tỉnh BG. Vắng mặt

+ Chị Tô Thị V; sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn TĐ, xã TM, huyện LN, tỉnh BG. Vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị Ng; sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn TĐ, xã TM, huyện LN, tỉnh BG. Vắng mặt

+ Chị Hoàng Thị X; sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn TĐ, xã TM, huyện LN, tỉnh BG. Vắng mặt

**Người chứng kiến:*

+ Anh Trần Văn Đ; sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn TT, xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/11/2021, tại Km 13 + 975 tỉnh lộ 345 (cách chốt kiểm soát dịch bệnh Covid - 19 khoảng 100m) thuộc địa phận thôn TT, xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác Công an thị xã ĐT kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Trịnh Văn L và Trịnh Văn L khi đang vận chuyển pháo nổ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bao tải dừa màu vàng, bên trong có đựng 10 (mười) vật dạng hình trụ tròn đều có đường kính 25cm, cao khoảng 10 cm, được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong có nhiều vật dạng hình trụ tròn (nghĩ là pháo nổ) (*ký hiệu M1*); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn tím, biển kiểm soát 98Y3 - 7075, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98C1-765.95. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu đen, bên trong gắn sim số 0988.567843 và sim số 0833.715916; thu giữ của L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73, màu đen, bên trong gắn sim số 0121.066464 và sim số 0386.328586.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trịnh Văn L thu giữ:

Các mẫu vật để sản xuất pháo nổ gồm: 01 (một) hộp giấy màng bọc thực phẩm kích thước (13 x 36x13) cm bên trong có 01 (một) túi nilon chứa 740 đoạn dây nilon màu bạc kích thước từ 04 đến 10 cm, đường kính khoảng 0,1 cm (*ký hiệu M2*); 01 (một) gói giấy kích thước khoảng (16 x 9,5) cm, bên trong có 110 đoạn dây nilon màu bạc, đường kính khoảng 0,1 cm, chiều dài từ khoảng 02 cm đến 04 cm (*ký hiệu M3*); 01 (một) hộp xốp kích thước (55 x 40 x 34) cm, bên trong có 06 (sáu) bánh hình trụ tròn, với kích thước lần lượt là (24x10) cm; (15x10) cm; (07x10) cm (*ký hiệu M4*); 01 (một) hộp xốp kích thước (60x 45 x 24) bên trong có 03 (ba) bánh hình trụ tròn, kích thước khoảng (25x10) cm gồm nhiều cuộn giấy dài khoảng 4,5 cm, đường kính khoảng 2,5 cm (*ký hiệu M5*); 01 (một) bao tải dừa màu cam, kích thước (0,7 x 1,1) m, bên trong chứa 670 cuộn giấy màu đỏ, hình trụ tròn, mỗi cuộn dài khoảng 4,5 cm, đường kính 2,5 cm, một đầu của cuộn giấy có gắn đoạn dây nilon màu bạc, dài khoảng 04 cm (*ký hiệu M6*); 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong chứa 220 cuộn giấy màu đỏ, hình trụ tròn, mỗi cuộn giấy dài khoảng 4,5 cm, đường kính

khoảng 2,5 cm, đầu của mỗi cuộn giấy đều có gắn đoạn dây nilon màu bạc dài khoảng 04 cm (ký hiệu M7);

Các đồ vật, dụng cụ khác gồm: 01 (một) bao tải dừa màu vàng, kích thước (0,7 x 1,1) m, bên trong có 330 cuộn giấy màu đỏ đều hình trụ tròn, mỗi cuộn dài khoảng 4,5 cm, đường kính khoảng 2,5 cm; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để đập ngòi bằng kim loại, dài 42 cm, rộng 7,5 cm, có hàn tay cầm dài 45 cm; 01 (một) miếng xốp màu xanh, kích thước (58 x 58) cm; 01 (một) bao tải dừa màu nâu, kích thước (0,7 x 1,1) m, bên trong có 18 kg giấy màu đỏ, kích thước mỗi tờ là (55 x 75) cm; 01 (một) hộp màng bọc thực phẩm, kích thước (34 x 16 x 14)cm, bên trong có 10 lọ keo, nhãn hiệu 502; 01 (một) hộp xốp kích thước (49x32x24) cm, trong có 01 (một) cân đồng hồ loại 0,5 kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 (một) chiếc cân đồng hồ loại 120 kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa; 02 (hai) cuộn màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng, kích thước (33 x 4,5) cm; 10 (mười) đoạn dây đỏ và 12 (mười hai) đoạn dây gai kích; 01 (một) máy khoan tay nhãn hiệu Makita.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trịnh Văn L không thu giữ gì.

Ngoài ra, theo lời khai của L cơ quan điều tra còn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Xuân Tr (là em trai của L), thu giữ:

Các mẫu vật để sản xuất pháo giả, pháo bông gồm: 01 (một) bát kim loại chứa chất bột màu đen (kí hiệu M8); 01 (một) hộp giấy bên trong có 03 (ba) cuộn nilon bọc thức ăn; 32 đoạn dây nilon màu bạc (ký hiệu M9); 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn dài khoảng 30 cm, đường kính 18 cm, bên trong bám dính chất bột màu bạc (ký hiệu M10).

Các đồ vật, dụng cụ khác gồm: 01 (một) thanh kim loại hình trụ màu trắng dài khoảng 82 cm, đường kính 0,8 cm; 01 (một) bao tải dừa màu cam, bên trong chứa 130 cuộn giấy hình trụ màu đỏ có cùng kích thước dài 55 cm, đường kính khoảng 02 cm; 01 (một) bao tải dừa màu cam, bên trong chứa 17 cuộn giấy màu hồng có cùng kích thước dài 55 cm, đường kính khoảng 02 cm; 01 (một) bao tải dừa màu cam, bên trong chứa 520 cuộn giấy hình trụ màu đỏ có cùng kích thước dài 4,5 cm, đường kính khoảng 02 cm; 02 (hai) dây gai màu vàng dài khoảng 132 cm và 02 (hai) dây gai màu vàng dài khoảng 136 cm; 25 (hai mươi lăm) lọ keo nhãn hiệu 502; 01 (một) bộ dụng cụ cắt gồm: 01 (một) bàn kim loại kích thước khoảng (82,5 x 11 x 5) cm, trên gắn một ống trụ dài khoảng 09 cm, đường kính khoảng 04 cm; 01 (một) dao (loại dao bầu) dài khoảng 39 cm, mũi dao gắn bánh lăn; 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 12 cm, một đầu gắn ống trụ tròn kim loại dài khoảng 4,5 cm, đường kính khoảng 1,9 cm; 01 (một) túi nilon màu hồng chứa cát; 03 (ba) chai nhựa cùng kích thước dài khoảng 20 cm, đường kính khoảng 10 cm, bên trong đều bám dính chất bột màu bạc.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn L khai nhận toàn bộ số đồ vật, tài liệu thu giữ khi khám xét chỗ ở đều dùng để sản xuất pháo nổ. Trịnh Xuân Tr khai nhận khoảng tháng 10/2021, do có nhu cầu sản xuất “pháo giả” để trang trí và “pháo bông” để đốt vào dịp tết Nguyên đán nên Tr đã lên mạng học cách làm hai loại pháo trên, sau đó đặt mua các loại hóa chất gồm kali, bột than, lưu H và mua các dụng cụ, đồ vật cần thiết tại cửa hàng tạp hóa để tự làm pháo tại nhà riêng, Tr chưa làm được “pháo giả” và “pháo bông” thành phẩm thì bị công an kiểm tra, phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 8122 ngày 04/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an ban hành kết luận:

+ Các mẫu vật ký hiệu M1 và M4 gửi giám định đều là pháo nổ, có khối lượng lần lượt là **21,2 kg** (*Hai mươi một phẩy hai kilogam*) và **6,8 kg** (*Sáu phẩy tám kilogam*).

+ Các mẫu vật ký hiệu M2, M3 và M9 gửi giám định đều là dây ngòi thường để sản xuất pháo, có tổng khối lượng lần lượt là 120g (*một trăm hai mươi gam*); 14g (*mười bốn gam*) và 8,5g (*tám phẩy năm gam*).

+ Các mẫu vật ký hiệu M5, M6 và M7 gửi giám định đều là vỏ và dây ngòi của pháo nổ chưa thành phẩm, có khối lượng lần lượt là 5,7 kg (*năm phẩy bảy kilogam*); 8,8 kg (*tám phẩy tám kilogam*) và 2,8 kg (*hai phẩy tám kilogam*).

+ Mẫu vật ký hiệu M8 là thuốc pháo nổ (gồm KCIC (kaliclorat), S (lưu H) và bột than) là 52,1g (*năm mươi hai phẩy một gam*).

Tại công văn trả lời kết luận giám định số 3304/ C09 - P2 ngày 29/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an: số thuốc pháo nổ (ký hiệu M8) và số dây ngòi (ký hiệu M2, M3, M9) gửi giám định không phải là vật liệu nổ.

Đối với số mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong kèm theo Kết luận giám định số 8122 ngày 04/11/2021. Ngày 06/01/2022, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự thị xã ĐT quản lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trịnh Văn L và Trịnh Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Văn L khai: Khoảng tháng 10/2021, do có nhu cầu đốt pháo nổ vào dịp tết Nguyên đán và bán cho người khác để kiếm lời, thông qua trang mạng xã hội Facebook, bị cáo tìm hiểu cách sản xuất pháo nổ và đặt mua nguyên liệu sản xuất pháo nổ là các hóa chất gồm kali, lưu H, bột than từ một người không rõ lai lịch, địa chỉ và tiếp tục mua các nguyên liệu khác tại các cửa hàng tạp hóa như: Giấy bản, keo 502, cát, dây buộc (loại dây gai), màng bọc thực phẩm, cát vàng và kéo. Sau khi mua đủ các dụng cụ để sản xuất pháo, bị cáo bắt đầu thực hiện việc làm vỏ pháo từ giấy màu đỏ cuộn tròn lại rồi dùng dao cắt thành từng đoạn dài 05 cm rồi thực hiện việc pha chế thuốc pháo theo công thức đã học trên mạng xã hội là 01 phần lưu H + 02 phần bột than + 08 phần kali. Làm dây dẫn cháy từ màng bọc thực phẩm rồi cho thuốc pháo đã pha trộn vào trong, gắn dây dẫn cháy vào một đầu vỏ pháo bằng bộ dụng cụ dập ngòi bằng kim loại, sau đó gắn từng quả pháo với nhau vào một sợi dây (loại dây gai) để tạo thành tràng rồi cho thuốc pháo vào đầu còn lại của quả pháo (với một lượng phù hợp với từng quả pháo) sau đó cho cát vàng vào đầy miệng quả pháo rồi nhỏ keo 502 vào miệng quả pháo để tránh cát và thuốc pháo rơi ra ngoài, quả pháo đã thành phẩm.

Việc pha chế thuốc pháo, cắt giấy và làm vỏ pháo bị cáo thực hiện tại nhà riêng, còn các công đoạn làm ngòi và nhồi thuốc pháo để thành phẩm (thành quả pháo) bị cáo thực hiện tại khu vực lán ở ngoài vườn cam của gia đình, cách nhà ở khoảng 100m. Trong quá trình làm pháo, bị cáo đã đốt thử pháo nổ tại khu vực vắng người thấy thành công nên tiếp tục sản xuất. Đến ngày 02/11/2021 thì bị cáo sản xuất được 16 (mười sáu) bánh pháo nổ thành phẩm và cất giấu tại chiếc lán trên. Sau đó,

L là anh họ của bị cáo gọi điện nói có người muốn mua 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền pháo. Bị cáo báo giá với L 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) một bánh pháo, người mua đồng ý và hẹn thời gian địa điểm giao hàng. Vì không biết người mua pháo và không biết đường nên bị cáo đã bảo L đi xe mô tô trước dẫn đường cho bị cáo đến địa điểm giao pháo. Do chưa có đủ lượng pháo theo đơn đặt hàng của L nên bị cáo mới chở đi 10 cuộn (bánh) pháo. Khi bị cáo và L đi đến khu vực chốt trạm kiểm dịch ở thôn TT, xã AS, thị xã ĐT thì bị Công an thị xã ĐT kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Bị cáo Trịnh Văn L khai: Bị cáo và người đàn ông tên H nhà ở ĐT có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội. Chiều ngày 02/11/2021, bị cáo đang ở nhà thì H gọi điện và hỏi bị cáo chỗ mua pháo, nhờ bị cáo liên hệ mua hộ. Do có lần bị cáo nghe khu vực gần nhà L có tiếng pháo nổ, bị cáo gọi điện hỏi L có pháo bán không thì ban đầu L trả lời không bán, pháo L để đốt dần. Sau bị cáo gọi nhiều lần năn nỉ L nên L đồng ý bán với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) một bánh pháo. Bị cáo đã nhắn tin và gọi điện trao đổi với H. H báo lại cho bị cáo muốn mua 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền pháo. Do H không biết L nên H bảo bị cáo đứng ra giao dịch, hứa trả cho bị cáo số tiền công 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). H hẹn bị cáo nhận pháo vào buổi tối tại chốt trạm kiểm dịch ở thôn TT, xã AS, thị xã ĐT. Bị cáo hẹn L 19 giờ cùng ngày đến địa điểm trên giao pháo. Bị cáo đến trước gặp H nói chuyện. Khi L sắp đến nơi, H bảo ra xe lấy tiền, bị cáo đứng đợi ở gần xe của mình. Bị cáo và L gặp nhau tại địa điểm hẹn trên thì bị Công an thị xã ĐT bắt giữ.

Người chứng kiến anh Trần Văn Đôn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai: khoảng 21 giờ ngày 02 tháng 11 năm 2021 anh được Công an thị xã ĐT mời chứng kiến việc bắt quả tang Trịnh Văn L, Trịnh Văn L và thu giữ vật chứng như biên bản bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 12/CT - VKS - ĐT ngày 21 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đã: Truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 27 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội: “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 18 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội: “Buôn bán hàng cấm”, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Văn L, Trịnh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Tân Mộc, huyện LN, tỉnh BG giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo

L, L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Mộc, huyện LN, tỉnh BG trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự)

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 64; 66 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 (sửa đổi năm 2019).

- Tịch thu, phát mại, sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen của bị cáo Trịnh Văn L và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73, màu đen của bị cáo Trịnh Văn L; 01 (một) cân đồng hồ loại 5kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 (một) cân đồng hồ loại 120kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 (một) máy khoan tay nhãn hiệu Makita.

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 sim điện thoại; 01 (một) bao tải dứa màu vàng, 01 (một) bao tải dứa màu nâu; 01 (một) hộp xốp; 330 cuộn giấy màu đỏ đều hình trụ tròn; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để dập ngòi bằng kim loại, có hàn tay cầm dài 45 cm; 01 (một) miếng xốp màu xanh; 18 kg giấy màu đỏ; 01 (một) hộp màng bọc thực phẩm bên trong có 10 (mười) lọ keo nhãn hiệu 502; 02 (hai) cuộn màng bọc thực phẩm, 10 (mười) đoạn dây đỏ và 12 (mười hai) đoạn dây gai.

- Tịch thu số mẫu vật hoàn lại sau giám định, được niêm phong theo kết luận giám định số 8122 ngày 04/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, giao Ban chỉ huy quân sự thị xã ĐT xử lý theo thẩm quyền.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã ĐT, lập hồi 20 giờ 55 phút ngày 02/11/2021 tại thôn TT, xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, với Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 04/11/2021, phù hợp với lời khai của

người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ của các bị cáo, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 9/2021 đến ngày 02/11/2021 tại thôn TĐ, xã TM, huyện LN, tỉnh BG, Trịnh Văn L có hành vi sản xuất 28 kg (hai mươi tám kilogam) pháo nổ; Khoảng 21 giờ, ngày 02/11/2021, L cùng Trịnh Văn L vận chuyển 21,2 kg (Hai mươi một phẩy hai kilogam) pháo nổ trong số pháo L đã sản xuất trên đến khu vực Km 13 + 975 tỉnh lộ 345, thuộc địa phận thôn TT, xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh với mục đích bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Trịnh Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Trịnh Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp chế độ quản lý của nhà nước đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu hành, sản xuất, buôn bán, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ được hậu quả của việc sản xuất, buôn bán và đốt pháo nổ nhưng vẫn vi phạm pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò một cách cụ thể, bài bản mà chỉ là sự thỏa thuận mang tính nhất thời. Bị cáo Trịnh Văn L là người trực tiếp chuẩn bị công cụ, dụng cụ, nguyên liệu...tìm hiểu cách sản xuất pháo nổ, để sản xuất pháo, sau đó là người trực tiếp chở pháo mang đi bán nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án với hai hành vi phạm tội: sản xuất, buôn bán hàng cấm. Bị cáo L là người giới thiệu người mua, thỏa thuận giá cả, dẫn đường để bị cáo L vận chuyển pháo đi bán cho người khác, nên mặc dù không trực tiếp bỏ tiền mua pháo nhưng hành vi của bị cáo là giúp sức, tạo điều kiện cho bị cáo L trong việc bán pháo nên giữ vai trò đồng phạm với hành vi buôn bán hàng cấm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Trịnh Văn L có bố là ông Trịnh Văn Miều tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được hưởng trợ cấp một lần theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, có bác ruột là ông Trịnh Đình Kiều hi sinh trong kháng chiến chống thực dân Pháp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận; Bị cáo Trịnh Văn L có bác ruột là ông Trịnh Xuân Th, là liệt sĩ hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để giúp các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số pháo hoàn lại sau giám định, số thuốc pháo nổ, vỏ và dây ngòi của pháo nổ hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần giao cho Quân đội xử lý theo thẩm quyền.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen của bị cáo Trịnh Văn L và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73, màu đen của bị cáo Trịnh Văn L; 01 (một) cân đồng hồ loại 5kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 (một) cân đồng hồ loại 120kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 (một) máy khoan tay nhãn hiệu Makita liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước.

- 04 sim điện thoại; 01 (một) bao tải dừa màu vàng; 330 cuộn giấy màu đỏ; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để dập ngòi bằng kim loại; 01 (một) miếng xốp màu xanh; 01 (một) bao tải dừa màu nâu; 18 kg giấy màu đỏ; 01 (một) hộp màng bọc thực phẩm, bên trong có 10 lọ keo; 01 (một) hộp xốp; 02 (hai) cuộn màng bọc thực phẩm, 10 (mười) đoạn dây đỏ và 12 (mười hai) đoạn dây gai không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Những tình tiết khác trong vụ án:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98C1-765.95 thu của Trịnh Văn L là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo nên ngày 11/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn tím, biển kiểm soát 98Y3 - 7075 thu của bị cáo Trịnh Văn L, do số máy, số khung đã bị tẩy xóa, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định xác định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô trên nhưng chưa có kết quả, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với toàn bộ số đồ vật, tài liệu cơ quan điều tra thu giữ tại nhà ở của Trịnh Xuân Tr, ngày 11/01/2021 đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng biện pháp tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S8+, màu xanh tằm giữ của Trịnh Xuân Tr quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Tr.

Đối với Trịnh Xuân Tr có hành vi sản xuất trái phép pháo, tuy nhiên Tr chưa sản xuất được pháo thành phẩm, nên không cấu thành tội phạm. Công an thị xã ĐT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đã đặt mua pháo, theo lời khai của Trịnh Văn L thì người mua pháo tên H, trú tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội: “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 27 (hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31 tháng 3 năm 2022).

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”;

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31 tháng 3 năm 2022).

Giao các bị cáo Trịnh Văn L, Trịnh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Tân Mộc, huyện LN, tỉnh BG giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo L, L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Mộc, huyện LN, tỉnh BG trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 64; 66 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 (sửa đổi năm 2019).

- Tịch thu, phát mại, sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen của bị cáo Trịnh Văn L và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73, màu đen của bị cáo Trịnh Văn L; 01 (một) cân đồng hồ loại 5kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 (một) cân đồng hồ loại 120kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 (một) máy khoan tay nhãn hiệu Makita.

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 sim điện thoại; 01 (một) bao tải dứa màu vàng, 01 (một) bao tải dứa màu nâu; 01 (một) hộp xốp; 330 cuộn giấy màu đỏ đều hình trụ tròn; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để đập ngòi bằng kim loại, có hàn tay cầm dài 45 cm; 01 (một) miếng xốp màu xanh; 18 kg giấy màu đỏ; 01 (một) hộp màng bọc thực phẩm

bên trong có 10 (mười) lọ keo nhãn hiệu 502; 02 (hai) cuộn màng bọc thực phẩm, 10 (mười) đoạn dây đỏ và 12 (mười hai) đoạn dây gai.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 41 ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

- Tịch thu, giao Ban chỉ huy quân sự thị xã ĐT xử lý theo thẩm quyền: 01 (một) bao tải dứa màu vàng được niêm phong, bên trong đựng các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi màu bạc được liên kết với nhau thành 09 tràng (09 bánh hình tròn), ký hiệu M1; 01 (một) hộp giấy được niêm phong, bên trong có 730 đoạn dây nilon màu bạc, bên trong các đoạn dây có chứa chất bột màu đen, ký hiệu M2; 100 đoạn dây nilon màu bạc, bên trong các đoạn dây có chứa chất bột màu đen, ký hiệu M3; 01 (một) bao tải dứa màu đỏ được niêm phong, bên trong đựng các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi màu bạc được liên kết với nhau thành 05 tràng (05 bánh hình tròn), ký hiệu M4; 01 (một) bao tải dứa màu đỏ được niêm phong, bên trong đựng các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi được liên kết với nhau thành 03 tràng (trích mỗi tràng 05 vật), ký hiệu M5; 01 (một) bao tải dứa màu đỏ được niêm phong, bên trong đựng 660 vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi màu bạc, bên trong các vật rỗng, ký hiệu M6; 01 (một) bao tải dứa màu đỏ được niêm phong, bên trong có 210 vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi màu bạc, bên trong các vật rỗng, ký hiệu M7; 42 gam chất bột màu đen trong 01 (một) bát bằng kim loại có bọc giấy niL, đựng trong 01 túi giấy niêm phong, ký hiệu M8; 22 đoạn dây nilon màu bạc đựng trong 01 (một) túi giấy niêm phong, ký hiệu M9.

(Theo biên bản giao nhận ngày 06/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Ban chỉ huy Quân sự thị xã ĐT).

3. Về xử lý biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 17/2022/HSST - LCDKNCT ngày 08/02/2022 và “Tạm hoãn xuất cảnh” số 32/2022/QĐ - THXC ngày 08/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT đối với bị cáo Trịnh Văn L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 18/2021/HSST - LCDKNCT ngày 08/02/2022 và “Tạm hoãn xuất cảnh” số 33/2022/QĐ - THXC ngày 08/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT đối với bị cáo Trịnh Văn L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Văn L và bị cáo Trịnh Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- Ban chỉ huy quân sự thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Trung Lưu Xuân Giới

Trần Thị Như Quỳnh